

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: **91 /2021/HS-ST**

Ngày: 15 / 11 /2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Bền**

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Đông**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Duy Ngọc Thái** – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 01/6/2003, tại tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: thôn AL, xã LG, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Phạm Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Tạm giữ: ngày 05/02/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: ông Nguyễn Bảo Hoàng Giang-trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Văn Mỹ H, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 19/15, TVK, phường 7, TP.MT, Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Trần Thanh T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: 247, ấp 3A, xã ĐT, TP.MT, Tiền Giang.

2/ Nguyễn Minh L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 71A, ấp 4, xã ĐT, TP.MT, Tiền Giang.

3/ Lý Thành T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 214, ấp PT, xã PT, CT, Bến Tre.

- Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Văn Q:

Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: thôn AL, xã LG, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 02/02/2021, tổ tuần tra của Công an tỉnh Tiền Giang kết hợp với Công an huyện Châu Thành tiến hành tuần tra, kiểm soát trên Q lộ 1A đoạn xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tổ tuần tra yêu cầu T (đang điều khiển xe mô tô chở Q) dừng lại để kiểm tra thì phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Q có 01 cây súng bằng kim loại dạng bút, bên trong có 01 viên đạn.

Tại kết luận giám định số 1067/C09B, ngày 04/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

01 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng, dài 13cm gửi giám định là súng được chế tạo thủ công hình bút, súng có thể sử dụng để bắn được với loại cỡ đạn (5,6x15,6)mm. Hiện tại súng có đủ các bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Cây súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

01 viên đạn bằng kim loại dài 2,5cm, đầu đạn màu đen, thân màu vàng, đít đạn ký hiệu C gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, loại đạn này sử dụng để bắn cho một số loại súng như: Súng ám sát hình bút, TOZ8, K55, súng tự chế....và khẩu súng gửi giám định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 cây súng dạng bút và 01 viên đạn.

01 xe mô tô biển số 63V1-6524

01 điện thoại di động hiệu Vivo

Và 01 điện thoại di động hiệu OPPO

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTG-P1 ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố Q về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 90; Điều 98; Điều 101; Khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị giao Công an huyện Châu Thành tịch thu tiêu hủy: 01 cây súng và 01 viên đạn.

Trả lại 01 điện thoại Vivo cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo trình bày: thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, không có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 02/02/2021 Q đang đi trên mô tô biển số 63V1-6524 do T chở, trên Q lộ 1A đoạn xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì bị tổ tuần tra của Công an tỉnh Tiền Giang dừng xe, kiểm tra thì bị phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Q có 01 cây súng bằng kim loại dạng bút, bên trong có 01 viên đạn.

Theo kết luận giám định xác định súng trên là vũ khí quân dụng. Đạn là loại đạn thể thao.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các T1 liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã tác động đến an toàn công cộng và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế T1 hình sự.

Tuy nhiên bị cáo không có tiền án, tiền sự, có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên khả năng nhận thức còn hạn chế, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương tặng giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

T khai, khi chở Q trên xe thì T hoàn toàn không biết Q mang theo súng cất giấu trong người. Còn đối với T1 thì xác định ở trại gà của T1 (nơi bị cáo Q lấy khẩu súng và đạn) có nhiều người ra vào, T1 không có cất giữ súng nên không có cơ sở xử lý T và T1.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 63V1-6524, xe này là của chị H. T mượn xe của chị H. Việc Q tàng trữ vũ khí quân dụng chị H hoàn toàn không biết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, điện thoại này của T, không liên quan gì về việc phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại các T1 sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 cây súng và 01 viên đạn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, điện thoại này của bị cáo, không liên quan gì đến việc phạm tội nên trao trả lại.

[4] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt như đã phân tích trên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa thành niên. Do đó, chỉ cần một thời gian ngắn cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với những nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 tháng, 10 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/02/2021 đến ngày 15/11/2021. Do thời hạn hình phạt tù bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam nên xem như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2/ Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho Công an huyện Châu Thành tịch thu tiêu hủy:

01 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng dài 13cm, dạng súng bút, thân súng bị bể dài 4,5cm.

01 viên đạn bằng kim loại dài 2,5cm, đầu đạn màu đen, thân màu vàng, đít đạn ký hiệu C

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu hồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Q hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND h.Châu Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA h.Châu Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh TG;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu